TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2020.
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**;

2. Bà **Đào Thị Thu Vân.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Lắm**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Quang Trạch, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Bạch Lê, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 509, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Đạt trình bày: Anh và chị Lê do quen biết và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Anh chị sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống thường xuyên cự cãi, tính tình không phù hợp nhau. Anh chị không còn sống chung từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị Lê.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Trí Thành, sinh ngày 21/3/2013. Hiện nay cháu Thành đang sống chung với chị Lê. Khi ly hôn anh

đồng ý để chị Lê được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc Đạt xác định không có.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc Đạt xác định không có.

Chị Lê Thị Bạch Lê đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị vắng mặt, cũng như không tham gia các phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Quốc Đạt khởi kiện chị Lê Thị Bạch Lê cư trú ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Quốc Đạt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Bạch Lê đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối anh Nguyễn Quốc Đạt, chị Lê Thị Bạch Lê.

[2]. *Về hôn nhân:* Anh Đạt và chị Lê sống chung với nhau vào năm 2012 anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do anh, chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh và chị Lê không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa anh Đạt và chị Lê không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Đạt yêu cầu ly hôn với chị Lê, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình " Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn….". Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Đạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đạt.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Trí Thành, sinh ngày 21/3/2013. Hiện cháu Thành đang sống chung với anh Đạt. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Lê tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Thành, nhưng không ghi nhận được ý kiến của cháu. Trong quá trình làm việc anh Đạt cũng đồng ý để chị Lê được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thành, chị Lê không có ý kiến phản đối. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu Thành sống ổn định với chị Lê vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, anh Đạt cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Thành cho chị Lê tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn

cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quốc Đạt đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Thành thành niên, chị Lê Thị Bạch Lê cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Đạt.

[5]. *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Quốc Đạt xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Quốt Đạt xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận anh Đạt xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh Đạt và chị Lê trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Quốc Đạt phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 238, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc Đạt.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc Đạt được ly hôn với chị Lê Thị Bạch Lê.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2012 ngày 06/4/2012 của Ủy ban nhân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp Lý.

- Về con chung: Chị Lê Thị Bạch Lê được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Lê Trí Thành, sinh ngày 21/3/2013. Anh Nguyễn Quốc Đạt phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Thành thành niên.

Anh Nguyễn Quốc Đạt cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh chị Lê Thị Bạch Lê trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc Đạt xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc Đạt xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận anh Đạt xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh Đạt và chị Lê trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Anh Nguyễn Quốc Đạt phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008279 ngày 04.5.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Quốc Đạt phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới; tỉnh An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn